

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Doan Hùng.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Chí C, sinh năm 2000, tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chí L và bà Huỳnh Ngọc Th; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: ngày 31/01/2021; Tạm giam: ngày 09/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Phạm Mỹ T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Sơn Hoàng A, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2020, Lê Chí C làm thuê tại TP. Hồ Chí Minh đến thành phố Cao Lãnh gặp anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2000, ngụ thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (*S là sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp*) xin ở nhờ để tìm việc làm thì được S đồng ý và cho C ở lại phòng trọ của S tại nhà trọ VT thuộc Tổ 4, Khóm 1, Phường 6, thành phố Cao Lãnh. S xin cho C vào làm việc tại quán 6969 trên địa bàn thành phố Cao Lãnh được 02 ngày nhưng chưa nhận được tiền lương. Do không có tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 69M1-176.42 của S đang sử dụng làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên tối ngày 08/12/2020, lợi dụng lúc S đi ra khỏi phòng trọ, C lén lút lấy trộm giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe mô tô (*do Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1972, ngụ thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau là cha ruột của S đứng tên giấy đăng ký*) trong ví (*bóp*) của S cất giấu. Đến khoảng 13 giờ, ngày 09/12/2020, C nói dối hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 69M1-176.42 của S để đi công việc cá nhân trên địa bàn thành phố Cao Lãnh khoảng 30 phút sẽ trả lại, S tin tưởng nên giao xe cho C. Sau khi mượn được xe mô tô, C điều khiển xe đến huyện B, tỉnh Bạc Liêu, lúc này Sang có liên lạc với C để lấy lại xe thì C nói dối đang ở Cần Thơ sáng về sẽ trả xe lại cho S. Vì hết tiền tiêu sài nên ngày 14/12/2020, C nhờ bạn là Sơn Hoàng A, sinh năm 1990, ngụ Ấp T, xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu đem xe mô tô chiếm đoạt được cầm tại một tiệm cầm đồ tại xã Vĩnh Hưng, huyện B, tỉnh Bạc Liêu với giá 14.500.000đồng. Đến ngày 15/12/2020, C chuộc lại xe và bán xe mô tô nêu trên cho chị Phạm Mỹ T, sinh năm 1988, ngụ xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu với giá 24.500.000đồng và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi không liên lạc được với C và kiểm tra lại trong ví của mình phát hiện bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cùng giấy bảo hiểm xe nên S biết mình bị C lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô và đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc. Đến ngày 30/01/2021, S phát hiện C đang tạm trú tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên đã trình báo Công an xã V về việc C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe của S. Qua làm việc, C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tiến hành thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 69M1-176.42.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Cao Lãnh, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 69M1-176.42, nhãn hiệu Yamaha 150 loại Exciter đã qua sử dụng. Có giá: 30.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên và thống nhất với kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-TPCL ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Lê Chí C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đưa ra quan điểm luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí C mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí C thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài, bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 69M1-176.42 nên bị cáo đã có hành vi gian dối, giả vờ mượn xe nói là đi công việc cá nhân, sau khi chiếm đoạt được xe thì mang xe đi bán với giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Chí C đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất an trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra không nhỏ cho nên phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Do đó, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có công với nước (có ông Cố tên Nguyễn Văn M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3 và bà Cố tên Lâm Thị M được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng) các tình tiết này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô biển kiểm soát 69M1-176.42, nhãn hiệu Yamaha 150 loại Exciter màu xanh cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu Nguyễn Hoàng G là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ông Giang nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Sơn Hoàng A là người giới thiệu cho bị cáo cầm và bán xe chiếm đoạt được, còn Phạm Mỹ T là người mua xe của bị cáo chiếm đoạt được nhưng cả hai đều không biết xe do phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Chí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nữ Thu Hân